

Số: 874/QĐ-HVPNVN

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hệ đại học chính quy
Học viện Phụ nữ Việt Nam**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 479/ĐCT-HLHPNVN ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Xét đề nghị của Phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này Quy định đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hệ đại học chính quy Học viện Phụ nữ Việt Nam.

Điều 2: Quy định đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hệ đại học chính quy Học viện Phụ nữ Việt Nam được áp dụng thực hiện từ học kỳ 1 năm học 2017-2018 và thay thế cho Hướng dẫn đánh giá rèn luyện sinh viên trước đây.

Điều 3: Các khoa, phòng, đơn vị có liên quan và sinh viên hệ đại học chính quy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.



TS. Trần Quang Tiến

QUY ĐỊNH

Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hệ đại học chính quy

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 594/QĐ-HVPNVN ngày 13 tháng 11 năm 2017
của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ đại học chính quy Học viện Phụ nữ Việt Nam, bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả điểm rèn luyện, tổ chức thực hiện.

Quy định này không áp dụng đối với sinh viên hệ đào tạo từ xa, vừa làm vừa học, hoàn chỉnh kiến thức, liên thông của Học viện Phụ nữ Việt Nam.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên là việc làm thường xuyên sau mỗi học kỳ và phải đảm bảo chính xác, công bằng, công khai, dân chủ.
2. Công tác đánh giá phải đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với quy chế đào tạo, quy chế công tác sinh viên của Học viện Phụ nữ Việt Nam.
3. Có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các đơn vị trong việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ của từng sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- a) Ý thức tham gia học tập;
- b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Học viện;
- c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
- d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;

đ) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể và các tổ chức khác trong Học viện hoặc có thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100 (làm tròn đến một chữ số thập phân).

3. Công cụ đánh giá: Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên (theo Phụ lục đính kèm quy định này)

Chương II

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Đánh giá về ý thức tham gia học tập

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức và thái độ trong học tập;
- b) Ý thức và thái độ tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, hội thảo khoa học, tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa;
- c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi;
- d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
- đ) Kết quả học tập.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Học viện

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong Học viện;
- b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế trong Học viện và tham gia các buổi sinh hoạt tập thể; ý thức bảo vệ tài sản của Học viện, tham gia lao động vệ sinh môi trường

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;
- b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;
- c) Ý thức tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;
- b) Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng;
- c) Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Học viện hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức đoàn thể, Hội sinh viên (nếu có) và các câu lạc bộ;
- b) Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn TNCSHCM, Hội sinh viên và các câu lạc bộ;
- c) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và Học viện;
- d) Sinh viên đạt thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

Chương III

PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ

VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện

Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém, cụ thể:

- | | |
|------------------|-------------------------|
| Loại Xuất sắc: | Từ 90 đến 100 điểm; |
| Loại Tốt: | Từ 80 đến dưới 90 điểm; |
| Loại Khá: | Từ 65 đến dưới 80 điểm; |
| Loại Trung bình: | Từ 50 đến dưới 65 điểm; |

Loại Yếu: Từ 35 đến dưới 50 điểm;

Loại Kém: Dưới 35 điểm

Điều 10. Những trường hợp cần lưu ý khi đánh giá kết quả rèn luyện

1. Sinh viên trong thời gian bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

Sinh viên trong thời gian bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

Sinh viên bị kỷ luật buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

2. Đối với sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá điểm rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định. Tuy nhiên vẫn phải tham gia đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ đã học.

3. Đối với sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp.

4. Đối với sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của người học tùy thuộc vào đối tượng hoàn cảnh cụ thể.

5. Sinh viên học đồng thời hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

6. Đối với sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng/Giám đốc hai cơ sở giáo dục thì được bảo lưu kết quả rèn luyện ở trường cũ khi học tại trường mới và tiếp tục được đánh giá kết quả điểm rèn luyện ở các kỳ tiếp theo.

Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Sinh viên căn cứ vào kết quả đánh giá rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết trong Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên do Học viện ban hành.

Thời gian tổ chức chức: Sau khi kết thúc thi học phần lần thứ nhất 04 tuần.

Nếu sinh viên không tự đánh giá kết quả rèn luyện thì Cố vấn học tập và Ban cán sự lớp vẫn tiến hành đánh giá theo thang điểm và sinh viên đó không có quyền khiếu nại về kết quả do Cố vấn học tập và Ban cán sự lớp đánh giá

2. Tổ chức họp lớp có Cố vấn học tập tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng sinh viên trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể lớp và phải có biên bản họp lớp kèm theo.

Cố vấn học tập xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp khoa.

3. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp khoa họp xét, thống nhất, báo cáo lãnh đạo khoa thông qua và trình kết quả đánh giá lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Học viện

4. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Học viện họp xét, thống nhất trình Giám đốc xem xét và công nhận kết quả.

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên phải được công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 12. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên

1. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp Học viện (gọi tắt là Hội đồng cấp Học viện)

a) Thẩm quyền thành lập: Hội đồng cấp Học viện do Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền ký quyết định thành lập.

b) Thành phần Hội đồng cấp Học viện

- Chủ tịch Hội đồng: Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền

- Thường trực Hội đồng: Đại diện lãnh đạo Phòng Công tác sinh viên

- Ủy viên Hội đồng: Lãnh đạo Phòng Đào tạo, Phòng Quản trị cơ sở vật chất, Phòng Tài chính – Kế toán; lãnh đạo các khoa và các đơn vị khác liên quan (nếu có); lãnh đạo Ban chấp hành Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên (nếu có).

b) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp Học viện

- Tư vấn giúp Giám đốc xem xét, đánh giá, công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Giám đốc.

- Căn cứ vào quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên từng khoa, đề nghị Ban Giám đốc công nhận.

2. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp Khoa (gọi tắt là Hội đồng cấp Khoa)

a) Thẩm quyền thành lập: Hội đồng cấp Khoa do Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền ký quyết định thành lập.

b) Thành phần Hội đồng cấp Khoa:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền.

- Ủy viên Hội đồng: trợ lý theo dõi công tác quản lý sinh viên của khoa (nếu có); cố vấn học tập phụ trách các lớp sinh viên; ban cán sự các lớp; đại diện liên chi đoàn thanh niên, chi hội hoặc liên chi hội sinh viên (nếu có).

b) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp Khoa

- Giúp lãnh đạo Khoa xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên của khoa đảm bảo chính xác, công bằng, công khai và dân chủ theo đúng nội dung của Quy định này.

- Căn cứ vào Quy định hiện hành, trên cơ sở hồ sơ đánh giá rèn luyện của các lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên các lớp, đề nghị Trưởng khoa công nhận kết quả.

Sau khi có kết luận chính thức của Hội đồng cấp Khoa, các Khoa chuyển hồ sơ đánh giá rèn luyện sinh viên về Phòng Công tác sinh viên. Phòng Công tác sinh viên tiến hành kiểm tra, rà soát, tổng hợp và trình lãnh đạo Học viện phê duyệt tổ chức Hội đồng cấp Học viện.

Điều 13. Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện và công thức tính điểm rèn luyện

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên, được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá trên phiếu đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên mà Học viện công bố.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

Điều 14. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được lưu trong hồ sơ sinh viên, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng khuyến khích học tập và các học bổng khác, xét chuyển tiếp năm học, xét dừng học, thôi học, xét ở khu nội trú, xét phát triển đảng trong sinh viên, xét thi đua khen thưởng, kỷ luật hoặc xét các ưu tiên khác theo quy định hiện hành.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khoá học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Học viện, làm căn cứ để xét tốt nghiệp, làm đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp.

3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.

4. Sinh viên có kết quả rèn luyện loại xuất sắc được Học viện xem xét biểu dương, khen thưởng.

5. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Công tác sinh viên có trách nhiệm phổ biến, triển khai thực hiện quy định này đến các Cố vấn học tập và sinh viên các lớp;

2. Các đơn vị thuộc Học viện có trách nhiệm triển khai quy định này đến cán bộ, giảng viên thuộc đơn vị; tổ chức thực hiện nghiêm túc quy trình đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên theo đúng nội dung quy định.

3. Cố vấn học tập có trách nhiệm phổ biến quy định này đến sinh viên thuộc lớp mình phụ trách và tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên theo đúng quy định.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Quy định này được áp dụng để tổ chức đánh giá rèn luyện cho sinh viên hệ đại học chính quy của Học viện Phụ nữ Việt Nam từ học kỳ 1 năm học 2017 – 2018 và thay thế cho Hướng dẫn đánh giá rèn luyện sinh viên trước đây.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc các đơn vị/cá nhân phản ánh thông qua Phòng Công tác sinh viên để trình Ban Giám đốc xem xét quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

GIÁM ĐỐC 

TS. Trần Quang Tiến

PHỤ LỤC

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM
HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

Học kỳ: – Năm học:-.....

Họ và tên: Mã sinh viên:

Ngày sinh: Lớp:

TT	Tiêu chí đánh giá	Mức điểm tối đa	Điểm (do sinh viên tự đánh giá)	Điểm (do tập thể lớp đánh giá)
I	Ý thức tham gia học tập	20 điểm		
1	Kết quả học tập (<i>tính theo thang điểm 4.0</i>)			
	- Điểm trung bình chung học tập học kỳ từ 3.60 đến 4.00	06		
	- Điểm trung bình chung học tập học kỳ từ 3.20 đến 3.59	04		
	- Điểm trung bình chung học tập học kỳ từ 2.50 đến 3.19	03		
	- Điểm trung bình chung học tập học kỳ từ 2.00 đến 2.49	02		
	- Điểm trung bình chung học tập học kỳ dưới 2.00	0		
2	Ý thức, thái độ trong học tập, các kỳ thi, kiểm tra đánh giá học phần			
	- Ý thức và thái độ học tập nghiêm túc (<i>mỗi lần bị giảng viên nhắc nhở và phản ánh về ý thức học tập đến Cố vấn học tập hoặc Phòng CTSV bị trừ 1,5 điểm</i>)	03		
	- Không vi phạm quy chế thi, kiểm tra (<i>vi phạm lần thứ nhất bị trừ 02 điểm, vi phạm lần tiếp theo trừ tiếp -2 điểm/lần và tính vào tổng điểm chung</i>)	02		
	- Không phải thi lại học phần/môn học nào (<i>không có điểm học phần nào dưới 4.0 (hệ 10) hoặc dưới 1.0 (hệ 4.0) sau lần thi thứ nhất</i>)	02		
3	Có tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập và rèn luyện (<i>SV có hoàn cảnh khó khăn/SV khuyết tật nhưng phấn đấu đạt kết quả học tập học kỳ từ Khá trở lên; hoặc SV nỗ lực vươn lên đạt kết quả học tập cao hơn so với học kỳ trước (từ loại Yếu lên TB; TB lên Khá; Khá lên Giỏi; Giỏi lên XS,...) được tập thể lớp và Cố vấn học tập công nhận</i>)	02		
4	Ý thức tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, nghiên cứu khoa học do Học viện tổ chức			
	- Tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ học thuật do Học viện tổ chức (<i>vắng mặt 1 buổi trừ 1 điểm</i>)	03		
	- Tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học cấp Học viện trở lên hoặc đạt giải trong các cuộc thi liên quan đến sinh viên cấp Học viện	02		

	trở lên			
II	Ý thức chấp hành nội qui, qui chế, qui định trong Học viện	25 điểm		
1	Chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên <i>(tùy theo mức độ được đánh giá từ 0 đến 5 điểm)</i>	05		
2	Ý thức chấp hành các nội quy, quy định trong Học viện			
	- Tham gia và hoàn thành Tuần sinh hoạt công dân-sinh viên do Học viện tổ chức theo yêu cầu <i>(trường hợp không tham gia hoặc không đạt đều bị trừ 03 điểm)</i>	03		
	- Thực hiện các nghĩa vụ tài chính (học phí, lệ phí, bảo hiểm y tế,...) đầy đủ, đúng hạn <i>(Nộp học phí/lệ phí sau thông báo lần thứ nhất mà không có lý do bị trừ 02 điểm, sau lần gia hạn thứ nhất bị trừ 04 điểm; sau lần gia hạn thứ hai trở đi bị trừ 05 điểm; Trường hợp không tham gia BHYT theo quy định hoặc đã có thẻ BHYT theo hộ gia đình/địa phương nhưng không photo nộp cho Học viện đều bị trừ 05 điểm)</i>	05		
	- Tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường, xây dựng nếp sống văn hóa <i>(không nói tục, chửi bậy, hút thuốc, đánh nhau,... -mỗi lần vi phạm bị CB, GV nhắc nhở và phản ánh đến Cố vấn học tập hoặc P.CTSV bị trừ 1 điểm)</i>	03		
	- Thực hiện tốt các nội quy, quy định khác liên quan đến rèn luyện <i>(nội quy giảng đường, nội quy khu nội trú,...-trường hợp vi phạm bị trừ 2 điểm/lượt vi phạm)</i>	04		
3	Chấp hành sự huy động, phân công nhiệm vụ của Cố vấn học tập và Ban cán sự lớp, ban chấp hành chi đoàn <i>(tùy theo mức độ tham gia được đánh giá từ 0 đến 5 điểm)</i>	05		
III	Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	20 điểm		
1	Tham gia đầy đủ các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội do Học viện, các khoa/phòng tổ chức <i>(mỗi buổi vắng mặt bị trừ 1 điểm)</i>	05		
2	Tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao trong và ngoài Học viện <i>(mỗi buổi huy động vắng mặt bị trừ 1 điểm)</i>	04		
3	Tích cực tham gia các hoạt động tình nguyện, công ích trong quá trình học tập và rèn luyện tại Học viện	03		
4	Tham gia các hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội <i>(mỗi lần vi phạm bị trừ 1 điểm)</i>	03		
5	Tinh thần tham gia hoạt động các tổ/đội/nhóm/câu lạc bộ của Học viện, Đoàn TN và của các khoa/phòng/đơn vị <i>(có xác nhận của các đơn vị, tùy theo mức độ được đánh giá từ 0 đến 3 điểm)</i>	03		
6	Được khen thưởng trong các hoạt động ở mục III <i>(có giấy xác nhận/giấy khen của các cơ quan/đơn vị trong và ngoài Học viện)</i>	02		
IV	Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng	25 điểm		
1	Chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước <i>(mỗi lần vi phạm bị phản ánh bị trừ 02 điểm/lần)</i>	04		

2	Nhiệt tình tham gia các hoạt động chính trị, xã hội khi được huy động, yêu cầu tại nơi cư trú	04		
3	Khai báo đầy đủ địa chỉ nơi tạm trú, tạm vắng ở địa phương theo quy định của Học viện và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nơi cư trú.	05		
4	Có mối quan hệ đoàn kết tại nơi cư trú, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội và tuân thủ luật giao thông	05		
5	Tham gia đầy đủ các hoạt động xã hội, lao động tại địa phương theo yêu cầu	04		
6	Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ bạn bè, người gặp khó khăn, hoạn nạn	03		
V	Ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Học viện hoặc sinh viên đạt thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện	10 điểm		
1	Sẵn sàng nhận nhiệm vụ, tinh thần, thái độ và trách nhiệm khi được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức đoàn, hội và các tổ chức khác trong Học viện (<i>tùy theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ đánh giá từ 0 đến 6 điểm; trường hợp SV tham gia nhiều vị trí thì chỉ được tính điểm ở vị trí điểm cao nhất</i>)			
	- Lớp trưởng, bí thư chi đoàn/liên chi đoàn, chi hội trưởng chi hội sinh viên,...	06		
	- Lớp phó, phó bí thư chi đoàn/liên chi đoàn, chi hội phó chi hội sinh viên,...	04		
	- Ủy viên BCH chi đoàn/liên chi đoàn/chi hội SV; đội trưởng/phó các tổ/đội/nhóm/câu lạc bộ; trưởng phòng khu nội trú,...	02		
2	Tích cực tham gia và hỗ trợ các hoạt động chung của tập thể lớp, khoa và Học viện (<i>xét cho tất cả SV trong tập thể lớp; tùy theo mức độ tham gia đánh giá từ 0 đến 2 điểm</i>)	02		
3	Đạt thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (<i>được tặng giấy khen, bằng khen của các cấp từ Học viện trở lên, không tính các hoạt động đã được khen thưởng tại khoản 4 mục I và khoản 6 mục III</i>)	02		
	Tổng cộng điểm	100 điểm		
	Xếp loại			

Ghi chú:

.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

Cố vấn học tập
 (ký, ghi rõ họ tên)

TM. Ban cán sự lớp
 (ký, ghi rõ họ tên)

Sinh viên tự đánh giá
 (ký, ghi rõ họ tên)



